

Bản án số: 9/2025/HS-ST

Ngày: 17 – 7 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN K1 - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân K1, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân K1 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân K1, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Chu Thị Thu N (tên gọi khác: N'), Giới tính : Nữ; sinh ngày 04 tháng 5 năm 1960 tại Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: Không; Nơi cư trú: 159/7 ĐVB, Phường XC (cũ là Phường M, Quận B), Thành phố H; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Chu Văn T1(chết) và bà Mai Thị CN (chết). Hoàn cảnh gia đình: Có chồng là ông Nguyễn Văn H2, có 01 người con sinh năm 1990;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 1990 bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H, xử phạt 12 tháng tù, về tội "Chứa mại dâm"; Năm 1991 Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm hình sự, xử phạt 12 tháng tù (Bản án số: 109/HSPT ngày 09/5/1991), đã được xóa án tích.

- Năm 1999 bị Tòa án nhân dân Quận B1, Thành phố H, xử phạt 30 tháng tù, về tội: "Cướp tài sản của công dân" (Bản án số: 07/HSST ngày 07/01/1999), đã được xóa án tích.

- Năm 2003 bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 09 năm tù, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số: 1686/HSST ngày 17/9/2003), đã được xóa án tích.

- Năm 2018 bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số: 105/HSST ngày 21/11/2018), đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08 tháng 7 năm 2024 “có mặt”.

2. Phạm Văn L (tên gọi khác: /), Giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1971 tại Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: 166/24 ĐVB, Phường KH (cũ là Phường M1, Quận

B), Thành phố H. Nơi cư trú: 148/12/50/15/26 TĐ, Phường KH (cũ là Phường T, Quận B), Thành phố H; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Đào Văn H3 (chết) và bà Phạm Thị P. Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Phạm Thị Thu T2, có 01 người con sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP, xử phạt 07 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" (Bản án số: 119/2011/HSST ngày 20/12/2011), đã được xóa án tích.

- Năm 2019 Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 15/5/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08 tháng 7 năm 2024 "có mặt".

3. Phạm Thị Thu T2 (tên gọi khác:/), Giới tính: Nữ; sinh ngày 07 tháng 11 năm 1983 tại Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: Không. Nơi cư trú: 148/12/50/15/26 TĐ, Phường KH (cũ là Phường T, Quận B), Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Nhân T3 (chết) và bà Bùi Thị A. Hoàn cảnh gia đình: Có chồng là ông Phạm Văn L, có 01 người con sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08 tháng 7 năm 2024 "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/7/2024, Công an Phường T, Quận B, kiểm tra hành chính nhà số: 148/12/50/15/26 TĐ, Phường T, Quận B. Tại thời điểm kiểm tra trong nhà có Phạm Thị Thu T2 và Phạm Văn L. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trên ghế nhựa đặt gần cầu thang có 02 gói nylon chứa tinh thể nghi vấn là ma túy, 01 hộp kim loại chứa bột nghi vấn là ma túy, 02 mảnh lưới lam, 01 bật lửa đã qua sử dụng, 01 chai thủy tinh được gắn 01 ống nỏ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa nên Công an Phường T, Quận B lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Kết quả thử xét nghiệm ma túy T2 và L dương tính với ma túy Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số: 8241/KLGD ngày 17/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố H, kết luận ma túy thu giữ của T2 và L:

- 02 gói nylon chứa tinh thể đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng: 0,2554 gam, loại Methamphetamine;

- Bột trong 01 hộp kim loại là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,0776 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Thị Thu T2 và Phạm Văn L khai mua ma túy của Chu Thị Thu N, tại trước nhà số: 536 ĐVB, Phường M1, Quận B, để bán.

Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 08/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B kiểm tra quầy bán trái cây tại trước nhà số: 536 ĐVB, Phường M1, Quận B, phát hiện trên nền đất nơi Chu Thị Thu N đang ngồi có: 01 gói thuốc lá hiệu Saigon Silver đựng 01 gói nylon (quấn băng keo màu vàng) có chứa bột và 01 gói giấy chứa bột nghi vấn là ma túy. N

khai là ma túy của N cất giữ để bán, nên Cơ quan Công an đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết quả thử xét nghiệm ma túy N dương tính với ma túy Heroin.

Tại kết luận giám định số: 8241/KLGĐ ngày 17/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố H, kết luận ma túy thu giữ của N:

- Bột trong 01 gói thuốc lá hiệu Saigon Silver đựng 01 gói nylon (quấn băng keo màu vàng) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 1,7041 gam, loại Heroin;

- Bột trong 01 gói giấy là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,1197 gam, loại Heroine.

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/7/2024, tại khu vực chùa PD, Phường M1, Quận B, Công an Quận B tuần tra phát hiện Nguyễn Duy K có sử dụng ma túy. Kết quả xét nghiệm ma túy K dương tính với ma túy Heroin. Tại Cơ quan điều tra, K khai nhận mua ma túy của T2 và L để sử dụng vào ngày 06/7/2024 và ngày 07/7/2024.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/7/2024, tại đầu hẻm 145 ĐVB, Phường M, Quận B, Công an Quận B, tuần tra phát hiện Nguyễn Bằng H1 có sử dụng ma túy. Kết quả xét nghiệm ma túy H1 dương tính với ma túy Heroin. Tại Cơ quan điều tra, H1 khai nhận mua ma túy của T2 và L để sử dụng vào ngày 06/7/2024 và ngày 07/7/2024.

Kết quả điều tra xác định: Chu Thị Thu N nghiện ma túy Heroine. Do cần tiền để tiêu xài và sử dụng ma túy nên vào khoảng tháng 7 năm 2024, N đến khu vực BV, Quận M2 mua Heroine của một phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 1.500.000 để bán. Sau mua được ma túy, N đem về chỗ quây trái cây của mình tại trước nhà số: 536 ĐVB, Phường M1, Quận B, cất giấu để bán.

Người mua ma túy sẽ đến gặp N để mua ma túy hoặc gọi điện thoại cho N, Chu Thị Thu N sẽ hẹn đến quây bán trái cây của mình để mua bán. Những người mua ma túy của N không rõ lai lịch. Trong số đối tượng mua ma túy thì N xác định có bán cho vợ chồng Phạm Văn L và Phạm Thị Thu T2 (N biết T2 do tham gia điều trị Methadone chung). Khi có nhu cầu mua ma túy, T2 sẽ gọi điện thoại cho N, sau đó L trực tiếp đến chỗ bán trái cây của N, trước số: 536 ĐVB, Phường M1, Quận B, để đưa tiền và lấy ma túy.

Cơ quan điều tra xác định N đã bán ma túy cho L và T2 được 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ 1: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 04/7/2024 T2 gọi điện thoại cho N hỏi mua Heroine với giá: 1.800.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày N gọi điện thoại cho T2 báo đã có ma túy, nên T2 kêu L đi gặp N để mua ma túy. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, L đi đến quây bán trái cây của N, trước nhà số: 536 ĐVB, Phường M1, Quận B, đưa cho N số tiền: 1.800.000 đồng và nhận của N 01 gói Heroine, sau đó đem về nhà số: 148/12/50/15/26 TĐ, Phường T, Quận B, chia thành 24 gói nhỏ để bán với giá: 100.000 đồng/01 gói.

- Lần thứ 2: Vào khoảng 07 giờ 35 phút ngày 05/7/2024, T2 tiếp tục gọi điện thoại cho N hỏi mua 1.800.000 đồng Heroine. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày L đến gặp N để

đưa tiền và lấy ma túy. Sau khi có được ma túy L đem về nhà số: 148/12/50/15/26 TĐ, Phường T, Quận B, chia thành 24 nhỏ để bán với giá 100.000 đồng/ 01 gói.

- Lần thứ 3: Vào khoảng 23 giờ ngày 06/7/2024 T2 tiếp tục gọi điện thoại cho N hỏi mua: 1.800.000 đồng Heroine. Sau đó đến khoảng 23 giờ cùng ngày L đến gặp N đưa tiền và lấy ma túy. Sau khi mua được ma túy, L đem về nhà số: 148/12/50/15/26 TĐ, Phường T, Quận B, tiếp tục chia thành 24 gói nhỏ để bán với giá: 100.000 đồng/01 gói. Trong lúc chia ma túy có dư một ít thì T2 cất trong hộp kim loại để trên ghế nhựa tầng 1 nhà số: 148/12/50/15/26 TĐ, Phường T, Quận B.

Tiếp đến ngày 08/7/2024 Chu Thị Thu N đi đến khu vực BV, Quận M2, mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng và 01 gói ma túy Heroine với giá: 1.500.000 đem về chỗ bán trái cây trước nhà số: 536 ĐVB, Phường M1, Quận B, cất giữ để bán nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B, bắt quả tang. Quá trình mua bán ma túy, Chu Thị Thu N thu lợi bất chính số tiền khoảng 900.000 đồng.

Cơ quan điều tra xác định Phạm Văn L và Phạm Thị Thu T2 đã bán ma túy cho Nguyễn Duy K 02 lần. Cụ thể:

- Lần thứ 1: Vào ngày 06/7/2024 Nguyễn Duy K gọi điện thoại cho L hỏi mua 100.000 đồng Heroine. L và T2 đồng ý bán và hẹn đến khu vực chùa PD, Phường M1, Quận B, để giao ma túy. Sau đó L đi đến gặp K nhận 100.000 đồng và đưa cho K 01 gói Heroine. Sau đó, K đã sử dụng một mình hết số ma túy này.

- Lần thứ 2: Vào ngày 07/7/2024 K tiếp tục gọi điện thoại cho L hỏi mua 100.000 đồng Heroine. L và T2 đồng ý bán và hẹn đến khu vực chùa PD, Phường M1, Quận B, để giao ma túy. Sau đó, L đến gặp K nhận 100.000 đồng và đưa cho K 01 gói Heroine. Sau đó, K đã sử dụng một mình hết số ma túy này.

Cơ quan điều tra xác định Phạm Văn L và Phạm Thị Thu T2 đã bán ma túy cho Nguyễn Bàng H1 02 lần. Cụ thể:

- Lần thứ 1: Vào ngày 06/7/2024 Nguyễn Bàng H1 gọi điện thoại cho L hỏi mua 100.000 đồng Heroine. L và T2 đồng ý bán và hẹn đến hẻm: 266 TĐ, Quận B, để giao ma túy. Sau đó, L đi đến gặp H1 nhận 100.000 đồng và đưa cho H1 01 gói Heroine. Sau đó, H1 đã sử dụng một mình hết số ma túy này.

- Lần thứ 2: Vào ngày 07/7/2024 Nguyễn Bàng H1 tiếp tục gọi điện thoại cho L hỏi mua 100.000 đồng Heroine. L và T2 đồng ý bán và hẹn đến hẻm 266 TĐ, Quận B, để giao ma túy. Sau đó, L đi đến gặp H1 nhận 100.000 đồng và đưa cho H1 01 gói Heroine. Sau đó, H1 đã sử dụng một mình hết số ma túy này.

Đối với 02 gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,2554 gam, thu giữ tại nhà của L và T2 là của T2 mua của một phụ nữ (không rõ lai lịch, không nhớ rõ thời gian cụ thể ở khu vực Công viên ngã ba TĐ, Quận B, với giá: 200.000 đồng. Sau đó

T2 đã lấy một ít để sử dụng, còn lại T2 để bán. Vào ngày 06/7/2024 khi T2 không có ở nhà, L lén lấy một ít để sử dụng, nên T2 không biết.

Quá trình mua bán ma túy Phạm Văn L và Phạm Thị Thu T2 thu lợi bất chính số tiền khoảng 1.800.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H:

- Chu Thị Thu N; Phạm Văn L và Phạm Thị Thu T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Chu Thị Thu N ở khu vực BV, Quận M2, Cơ quan cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý, khi nào bắt được xử lý sau.

- Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Phạm Thị Thu T2 ở khu vực Công viên ngã ba TĐ, Quận B, Cơ quan cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý, khi nào bắt được xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Duy K và Nguyễn Bằng H1 có hành vi mua ma túy của Phạm Văn L và Phạm Thị Thu T2 để sử dụng độc lập không liên quan đến nhau. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được ma túy, nên không có cơ sở để xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an Phường T, Quận B, xử lý hành chính theo quy định.

- Đối với hành vi của Phạm Văn L lén lấy ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy của T2 để sử dụng một mình vào ngày 06/7/2024, T2 không biết nên không có cơ sở để xử lý đối với T2, về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Vật chứng của vụ án và vật đang bị tạm giữ:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Văn L, Phạm Thị Thu T2 và hình dấu Công an Phường T, Quận B, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Chu Thị Thu N và hình dấu và hình dấu Công an Phường M1, Quận B, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

Tạm giữ của Chu Thị Thu N:

- 01 (một) điện thoại Samsung màu đen, có ốp nhựa dẻo, N dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- Số tiền: 1.200.000 đồng đã gửi Kho bạc nhà nước Quận B.

Tạm giữ của Phạm Thị Thu T2:

- 02 (hai) cái lưỡi lam đã bị bẻ, 01 Chai thủy tinh có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa, 01 cái bật lửa, 01 Cái Hộp kim loại hình tròn đã qua sử dụng.

- 01 (một) Điện thoại OPPO màu trắng, T2 sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Tạm giữ của Phạm Văn L:

- 01 (một) Điện thoại OPPO màu xanh. L sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 83/CT-VKSQ4 ngày 19/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố Chu Thị Thu N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Phạm

Văn L và Phạm Thị Thu T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân K1 trình bày lời luận tội:

Bảo lưu quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng số 83/CT-VKSQ4 ngày 19/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận B, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b và điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Chu Thị Thu N mức án từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng; đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn L mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng; đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu T2 mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng. Tịch thu sung quỹ số tiền 900.000 đồng thu giữ của Chu Thị Thu N là tiền thu lợi bất chính, bị cáo Phạm Văn L và Phạm Thị Thu T2 liên đới nộp lại 1.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính; Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Chu Thị Thu N, Phạm Văn L và Phạm Thị Thu T2 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định:

- Trong khoảng thời gian từ ngày 04/7/2024 đến ngày 08/7/2024 tại trước nhà số: 536 ĐVB, Phường M1, Quận B, Chu Thị Thu N đã 03 lần bán ma túy Heroine cho Phạm Văn L và Phạm Thị Thu T2. Số ma túy N đã bán cho L và T2 bị Công an thu giữ là Heroine, có khối lượng: 0,0776 gam. Ngoài ra, vào khoảng 17 giờ ngày 08/7/2024 tại trước nhà số: 536 ĐVB,

Phường M1, Quận B, Chu Thị Thu N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B, bắt quả tang đang cất giữ ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng: 1,8238 gam nhằm mục đích để bán, như vậy tổng khối lượng ma túy của N bán là: 1,9014 gam, loại Heroin.

Hành vi của Chu Thị Thu N đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp đối với nhiều người, nhiều lần quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Trong khoảng thời gian từ ngày 04/7/2024 đến ngày 07/7/2024, Phạm Văn L và Phạm Thị Thu T2 có hành vi 03 lần mua ma túy của Chu Thị Thu N để bán cho các con nghiện. Từ ngày 06/7/2024 đến ngày 07/7/2024, tại khu vực chùa PD, Phường M1, Quận B và khu vực hẻm 266 TĐ, Quận B, Phạm Văn L đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Duy K và Nguyễn Bàng H1. Ngoài ra vào khoảng 01 giờ ngày 08/7/2024 tại nhà số: 148/12/50/15/26 TĐ, Phường T, Quận B, Phạm Văn L và Phạm Thị Thu T2 bị Công an Phường T, Quận B, bắt quả tang đang cất giữ: 02 gói nylon chứa có tổng khối lượng: 0,2554 gam, loại Methamphetamine và 01 hộp kim loại chứa ma túy, có khối lượng: 0,0776 gam, loại Heroine, như vậy tổng khối lượng ma túy của T2 và L cất giữ nhằm mục đích để bán là: 0,3330 gam.

Hành vi của Phạm Văn L và Phạm Thị Thu T2 đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp đối với nhiều người, nhiều lần quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H truy tố các bị cáo Chu Thị Thu N, Phạm Văn L, Phạm Thị Thu T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo Chu Thị Thu N, Phạm Văn L, Phạm Thị Thu T2 thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/7/2025, theo quy định tại Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật hình sự có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025 nên áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 để xét xử đối với bị cáo.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trực tiếp đến tình hình an toàn trật tự, trị an xã hội, kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên biết rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của con người, đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác và bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, ham muốn thu lợi bất chính nên bị cáo đã cố ý để thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội, góp phần làm giảm tội phạm ma túy tại địa phương.

[4]. Trong vụ án này các bị cáo L và T2 cùng nhau bàn bạc mua ma túy của bị cáo Chu Thị Thu N để bán lại kiếm lời. Bị cáo T2 là người liên hệ với bị cáo N, L là người trực tiếp đi

mua ma túy rồi về chia ra từng tép nhỏ bán lại cho các con nghiện. Xét thấy, hành vi của hai bị cáo L, T2 phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò của hai bị cáo trong vụ án là Ngang nhau. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo đồng phạm.

[5]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Về nhân thân: Bị cáo T2 phạm tội lần đầu; bị cáo Phạm Văn L và Chu Thị Thu N có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án kết án tuy nhiên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi tội phạm. Đây cũng là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo thực hiện mục đích mua bán ma túy vì mục đích tư lợi nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7]. Những vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với khoản tiền thu lợi trong thời gian hoạt động phạm tội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn L và Phạm Thị Thu T2 khai nhận thu lợi được 1.800.000 đồng từ việc bán ma túy. Xét, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo L, T2 phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Đối với Chu Thị Thu N khai nhận thu lợi bất chính được 900.000 đồng từ việc bán ma túy nên buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Chu Thị Thu N ở khu vực BV, Quận M2, Cơ quan cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Phạm Thị Thu T2 ở khu vực Công viên ngã ba TĐ, Quận B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với Nguyễn Duy K và Nguyễn Bằng H1 có hành vi mua ma túy của Phạm Văn L và Phạm Thị Thu T2 để sử dụng độc lập không liên quan đến nhau. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được ma túy, nên không có cơ sở để xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an Phường T, Quận B, xử lý hành chính theo quy định.

Đối với hành vi của Phạm Văn L lén lấy ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy của T2 để sử dụng một mình vào ngày 06/7/2024, T2 không biết nên không có cơ sở để xử lý đối với T2, về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Văn L, Phạm Thị Thu T2 và hình dấu Công an Phường T, Quận B, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Chu Thị Thu N và hình dấu và hình dấu Công an Phường M1, Quận B, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy;

Tạm giữ của Chu Thị Thu N:

- 01 (một) điện thoại Samsung màu đen, có ốp nhựa dẻo, N dùng để liên lạc mua bán ma túy. Là công cụ dùng để phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với số tiền: 1.200.000 đồng đã gửi Kho bạc nhà nước Quận B. Bị cáo N khai gồm 900.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ mua bán ma túy và 300.000 đồng là tiền bị cáo mua bán trái cây nên:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính;

+ Trả lại số tiền 300.000 đồng cho bị cáo Chu Thị Thu N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tạm giữ của Phạm Thị Thu T2:

- 02 (hai) cái lưỡi lam đã bị bể, 01 chai thủy tinh có gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa, 01 cái bật lửa, 01 Cái hộp kim loại hình tròn đã qua sử dụng là các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) Điện thoại Oppo màu trắng, T2 sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Là công cụ dùng để phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Tạm giữ của Phạm Văn L:

- 01 (một) Điện thoại Oppo màu xanh. L sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Là công cụ dùng để phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[9]. Về án phí: Bị cáo N được miễn án phí hình sự sơ thẩm; Mỗi bị cáo L, T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2, Khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Chu Thị Thu N 09 (chín) năm** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 7 năm 2024.

Phạt bổ sung Chu Thị Thu N 10.000.000 đồng

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Phạm Văn L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 7 năm 2024.

Phạt bổ sung Phạm Văn L 5.000.000 đồng

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Phạm Thị Thu T2 08 (tám) năm** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 7 năm 2024.

Phạt bổ sung Phạm Thị Thu T2 5.000.000 đồng

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Văn L, Phạm Thị Thu T2 và hình dấu Công an Phường T, Quận B, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Chu Thị Thu N và hình dấu Công an Phường M1, Quận B, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 02 (hai) cái lưỡi lam đã bị bể, 01 Chai thủy tinh có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa, 01 cái bật lửa, 01 Cái hộp kim loại hình tròn đã qua sử dụng

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại Samsung màu đen, có ốp nhựa dẻo; số tiền 900.000 đồng; 01 (một) Điện thoại OPPO màu trắng; 01 (một) Điện thoại OPPO màu xanh.

+ Trả lại số tiền 300.000 đồng cho bị cáo Chu Thị Thu N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Buộc bị cáo Phạm Văn L và bị cáo Phạm Thị Thu T2 liên đới nộp lại 1.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung Quỹ nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 105/2025 ngày 26 tháng 6 năm 2025 giữa Công an Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự Quận B; Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước số 11533072 ngày 25/6/2025 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Thị Thu N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Mỗi bị cáo Phạm Văn L, Phạm Thị Thu T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (3)
- VKSND TP.H; (1)
- TAND TP.H; (1)
- CA TP.H (PV 06); (1)
- Sở Tư pháp TP.H; (1)
- VKSND K1; (1)
- CQĐT CATPH; (1)
- Phòng THADS K1; (1)
- THAHS TAND K1; (9)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Quỳnh



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Quỳnh